



THANG ĐO TĂNG ĐỘNG GIẢM CHÚ Ý ADHD VANDERBILT

Phiếu sàng lọc dành cho phụ huynh

Lưu ý chuyên môn

Phiếu này dùng để phụ huynh quan sát và sàng lọc ban đầu các biểu hiện liên quan đến ADHD và một số khó khăn đi kèm. Kết quả không thay thế chẩn đoán của bác sĩ, nhà tâm lý hoặc chuyên gia có chuyên môn.

Họ và tên trẻ:	Ngày sinh/Tuổi:
Người điền:	Ngày thực hiện:
Lớp/Trường:	Số điện thoại PH:

Hướng dẫn sử dụng

Ba mẹ đọc từng biểu hiện và đánh dấu vào một ô phù hợp nhất với hành vi của trẻ trong khoảng 6 tháng gần đây. Không chấm điểm dựa trên một vài ngày trẻ mệt, bệnh, thiếu ngủ hoặc căng thẳng.

Để dễ thao tác, ba mẹ có thể in bảng test này ra giấy và đánh dấu trực tiếp vào từng ô khi quan sát con. Có thể ghi chú thêm ví dụ cụ thể ở lề giấy hoặc mặt sau để trao đổi với giáo viên/chuyên gia.

Điểm	Ý nghĩa ở 47 câu biểu hiện
0	Không bao giờ
1	Đôi khi
2	Thường xuyên
3	Rất thường xuyên

Điểm	Ý nghĩa ở phần học tập - quan hệ xã hội
1	Đang gặp vấn đề rõ
2	Có khó khăn
3	Bình thường
4	Tốt hơn bình thường
5	Rất tốt

Cách hiểu nhanh

Ở 47 câu biểu hiện, các câu được chấm 2 hoặc 3 điểm là biểu hiện xuất hiện thường xuyên/rất thường xuyên. Ở phần học tập - quan hệ xã hội, điểm 1 hoặc 2 cho thấy trẻ đang có khó khăn cần lưu ý.

Bảng test thang đo tăng động giảm chú ý ADHD Vanderbilt

Đánh dấu vào một ô ở mỗi dòng. 0 = Không bao giờ, 1 = Đôi khi, 2 = Thường xuyên, 3 = Rất thường xuyên.

Nhóm 1: Giảm chú ý

STT	Nhóm 1: Giảm chú ý	0	1	2	3
1	Không tập trung chú ý vào chi tiết hoặc gây ra lỗi do cẩu thả khi học, làm bài hoặc thực hiện nhiệm vụ.				
2	Gặp khó khăn trong việc duy trì chú ý vào những việc cần phải làm.				
3	Có vẻ như không lắng nghe khi người khác nói trực tiếp với mình.				
4	Không làm theo hướng dẫn đến cùng, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bài tập.				
5	Gặp khó khăn trong việc sắp xếp hay tổ chức nhiệm vụ và hoạt động.				
6	Né tránh, không thích hoặc không muốn bắt đầu hay thực hiện các nhiệm vụ/bài tập đòi hỏi nỗ lực trí tuệ liên tục.				
7	Làm mất những vật dụng cần cho nhiệm vụ hay hoạt động như bài tập, bút, sách vở hoặc đồ dùng cá nhân.				
8	Dễ bị sao nhãng bởi âm thanh hoặc những yếu tố xung quanh.				
9	Hay quên trong các hoạt động hằng ngày.				

Nhóm 2: Tăng động - xung động

STT	Nhóm 2: Tăng động - xung động	0	1	2	3
10	Cựa quậy chân tay hoặc vặn vẹo người khi ngồi.				
11	Rời khỏi chỗ ngồi trong những tình huống cần ngồi yên tại chỗ.				
12	Chạy loanh quanh hoặc leo trèo quá mức trong những tình huống cần giữ trật tự hoặc ngồi yên.				
13	Gặp khó khăn khi chơi hoặc bắt đầu các trò chơi đòi hỏi sự yên tĩnh.				
14	Luôn chân luôn tay hoặc hành động như thể "được gắn động cơ".				
15	Nói quá nhiều.				
16	Buột miệng trả lời khi người hỏi chưa hỏi xong.				
17	Gặp khó khăn trong việc chờ đợi đến lượt mình.				
18	Ngắt quãng hoặc chen ngang khi người khác đang nói chuyện hay chơi trò chơi.				

Nhóm 3: Chống đối/thách thức

STT	Nhóm 3: Chống đối/thách thức	0	1	2	3
19	Cãi nhau hoặc tranh luận với người lớn.				
20	Tức giận đến mức khó kiểm soát.				
21	Chủ động không tuân theo hoặc từ chối làm theo yêu cầu/quy định của người lớn.				
22	Chủ động quấy rầy hoặc làm phiền người khác.				
23	Đổ lỗi cho người khác về lỗi của chính mình.				
24	Dễ tự ái hoặc dễ cảm thấy bị người khác xúc phạm.				
25	Tức giận hoặc chua cay.				
26	Hằn học hoặc có ý trả thù.				

Nhóm 4: Rối loạn hành vi

STT	Nhóm 4: Rối loạn hành vi	0	1	2	3
27	Bắt nạt, đe dọa hoặc làm người khác sợ.				
28	Khởi đầu việc đánh nhau.				
29	Nói dối để né tránh rắc rối hoặc tránh trách nhiệm.				
30	Nghỉ học hoặc trốn học mà không được cho phép.				
31	Đánh, đá hoặc làm thương người khác.				
32	Lấy trộm những thứ có giá trị.				
33	Cố ý phá hoại đồ đạc của người khác.				
34	Từng sử dụng vật có thể gây hại nghiêm trọng như gậy, dao, gạch đá hoặc súng.				
35	Đánh, đá hoặc làm thương động vật.				
36	Cố ý đốt lửa để phá hoại.				
37	Từng đột nhập vào nhà, văn phòng hoặc xe ô tô của người khác.				
38	Từng qua đêm bên ngoài mà không được cho phép.				
39	Từng bỏ nhà đi qua đêm.				
40	Từng cưỡng ép ai đó thực hiện hành vi tình dục.				

Nhóm 5: Lo âu/trầm cảm

STT	Nhóm 5: Lo âu/trầm cảm	0	1	2	3
41	Sợ hãi, bồn chồn hoặc lo lắng.				
42	Sợ thử những điều mới vì sợ mắc lỗi.				
43	Cảm thấy vô dụng hoặc thấp kém.				
44	Tự trách bản thân hoặc cảm thấy có tội.				
45	Cảm thấy cô đơn, vô ích, không được yêu thương hoặc phàn nàn rằng “không có ai yêu con”.				
46	Buồn rầu, sầu não hoặc trầm cảm.				
47	Dễ e dè hoặc ngưng ngưng.				

Bảng đánh giá học tập, sinh hoạt và quan hệ xã hội

Đánh dấu mức phù hợp nhất với tình hình hiện tại của trẻ. Trong bảng này: 1 = đang gặp vấn đề rõ, 2 = có khó khăn, 3 = bình thường, 4 = tốt hơn bình thường, 5 = rất tốt.

Nội dung đánh giá	1 Đang gặp vấn đề rõ	2 Có khó khăn	3 Bình thường	4 Tốt hơn bình thường	5 Rất tốt
Đánh giá chung về tình hình học tập của trẻ ở trường.					
Khả năng học đọc của trẻ.					
Khả năng học viết của trẻ.					
Khả năng học toán của trẻ.					
Mối quan hệ của trẻ với ba mẹ/người chăm sóc.					
Mối quan hệ của trẻ với anh chị em trong gia đình.					
Mối quan hệ của trẻ với bạn bè cùng lứa.					
Khả năng tham gia các hoạt động hoặc trò chơi theo nhóm.					

Phiếu tổng hợp điểm

Nhóm cần tổng hợp	Câu	Số câu đạt điểm 2 hoặc 3	Ngưỡng cần lưu ý
Giảm chú ý	1-9 / 9	Từ 6 câu trở lên
Tăng động - xung động	10-18 / 9	Từ 6 câu trở lên
Chống đối/thách thức	19-26 / 8	Từ 4 câu trở lên
Rối loạn hành vi	27-40 / 14	Từ 3 câu trở lên
Lo âu/trầm cảm	41-47 / 7	Từ 3 câu trở lên
Ảnh hưởng học tập - quan hệ xã hội	Bảng cuối	Có mục điểm 1 hoặc 2: Có Không	Có khó khăn cần lưu ý

Cách đọc kết quả

- Nhóm giảm chú ý: nếu câu 1-9 có từ 6 câu trở lên được chấm 2 hoặc 3 điểm, trẻ có nhiều biểu hiện giảm chú ý cần được theo dõi thêm.
- Nhóm tăng động - xung động: nếu câu 10-18 có từ 6 câu trở lên được chấm 2 hoặc 3 điểm, trẻ có nhiều biểu hiện tăng động/xung động cần được theo dõi thêm.
- Dạng phối hợp: nếu cả nhóm giảm chú ý và nhóm tăng động - xung động đều đạt ngưỡng, trẻ có biểu hiện nổi bật ở cả hai nhóm.
- Chống đối/thách thức: nếu câu 19-26 có từ 4 câu trở lên được chấm 2 hoặc 3 điểm, nên xem xét thêm về khó khăn hành vi và cảm xúc.
- Rối loạn hành vi: nếu câu 27-40 có từ 3 câu trở lên được chấm 2 hoặc 3 điểm, ba mẹ nên đưa trẻ đi đánh giá sớm.
- Lo âu/trầm cảm: nếu câu 41-47 có từ 3 câu trở lên được chấm 2 hoặc 3 điểm, cần lưu ý đến trạng thái cảm xúc của trẻ.
- Mức độ ảnh hưởng: trong bản PDF này, nếu phần học tập - quan hệ xã hội có mục điểm 1 hoặc 2, nghĩa là trẻ đang có khó khăn cần lưu ý.

Khi nào nên đưa trẻ đi đánh giá chuyên sâu?

Ba mẹ nên cho trẻ được đánh giá nếu trẻ đạt ngưỡng ở một hoặc nhiều nhóm biểu hiện, đồng thời các biểu hiện ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt, cảm xúc hoặc quan hệ xã hội. Việc đánh giá sớm giúp gia đình hiểu đúng khó khăn của trẻ và có hướng hỗ trợ phù hợp hơn.

Thông tin hỗ trợ tại AKey Academy

AKey Academy hỗ trợ phụ huynh quan sát, sàng lọc ban đầu và định hướng đánh giá/can thiệp phù hợp cho trẻ có khó khăn về chú ý, hành vi, cảm xúc, ngôn ngữ, học tập hoặc tương tác xã hội.

Địa chỉ: 110/21 Ông Ích Khiêm, Phường Hòa Bình, Quận 11, TP.HCM

Hotline: 0939 31 30 33

Tài liệu tham khảo: NICHQ Vanderbilt Assessment Scales; American Academy of Pediatrics Clinical Practice Guideline for ADHD; CDC - ADHD symptoms and diagnosis.